

Bản án số: 25/2023/HS-ST

Ngày: 27-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Phúc Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Quý

Ông Nguyễn Chí Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2023/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/HSST-QĐXX ngày 27 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Lai Thanh N, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số 0791930xxxxx do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 08 tháng 6 năm 2018. Hộ khẩu thường trú: Số 3x đường L, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở hiện nay: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Phật giáo; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lai Đô H, sinh năm 1968 và bà Tăng Thục L, sinh năm 1972; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 chị, em; Chồng, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 12 tháng 10 năm 2018, bị bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng 12 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 29/2019/HS-PT ngày 23 tháng 4 năm 2019), đã chấp hành xong hình phạt ngày 23 tháng 4 năm 2019, chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không

Bị can đang bị tạm giam ngày 10 tháng 06 năm 2022 theo Lệnh tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Hoàng T, sinh năm 1996; Địa chỉ thường trú: Số 1x đường N, phường H, Thành phố N, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú hiện nay: Số 1x đường N, phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn chiếm đoạt điện thoại di động để sử dụng nên Lai Thanh N nảy sinh ý định tìm người bán điện thoại di động sau đó sẽ giả đặt lệnh chuyển tiền rồi chiếm đoạt. Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28 tháng 8 năm 2020 N sử dụng tài khoản Facebook “T Nguyen” nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho anh Hoàng T để đặt mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 256GB màu Gold với giá 27.500.000 đồng và hẹn giao hàng tại số 7x đường T, phường B, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Để tạo lòng tin cho anh T, N sử dụng tài khoản ngân hàng số 190343198xxxxx mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam chi nhánh Lâm Đồng để chuyển khoản số tiền 200.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 7570111xxxxx của anh T mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội đặt cọc tiền mua điện thoại di động và nhắn tin cho anh T số điện thoại 05655xxxxx của N để liên lạc. Vào khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, N gặp anh T tại số 7x đường T, phường B, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kiểm tra đúng điện thoại di động mà N đã đặt, để có thời gian hủy giao dịch chuyển tiền cho anh T, N sử dụng ứng dụng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam thực hiện thao tác chuyển số tiền 27.500.000 đồng bằng hình thức chuyển thường từ tài khoản ngân hàng số 190343198xxxxx của N đến tài khoản ngân hàng số 7570111xxxxx của anh T với mã giao dịch FT201268561xxxxx và chụp hình ảnh chuyển khoản thành công cho anh T xem. Lợi dụng lúc anh T không để ý, N sử dụng số điện thoại 09141xxxxx gọi đến tổng đài Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam để hủy giao dịch chuyển số tiền nêu trên. Do anh T nói chưa nhận được tiền nên để bỏ trốn, N nói anh T vào tầng hầm tòa nhà V, số 7x đường T, phường B, Quận Z gửi xe rồi lên cửa hàng mà N làm việc tại tầng B3 để lấy tiền mua điện thoại di động. Khi anh T đi gửi xe, N đi bộ vào tòa nhà và liên tục nhắn tin với anh T để anh T không nghi ngờ và xác định vị trí của anh T để N bỏ trốn. Sau khi biết anh T đã vào tầng hầm tòa nhà V, N rời khỏi tòa nhà bỏ trốn. Anh T lên tầng B3 không thấy N, không liên lạc được, biết bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên anh T đến Công an phường B trình báo sự việc. Ngày 15 tháng 9 năm 2020 qua truy xét, Công an phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã mời Lai Thanh N về trụ sở để làm rõ vụ việc.

Theo Kết luận định giá tài sản số 299/KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, 256GB, màu Gold trị giá 22.750.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lai Thanh N khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của N phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản kiểm tra camera, kết luận định giá tài sản, xác nhận của N đối với hình ảnh camera, hình ảnh tin nhắn giao dịch; lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập.

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ của Lai Thanh N: 01 điện thoại Iphone 11 Promax, 64 GB, số Imei: 353895103xxxxx; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, số Imei: 3577511047xxxxx và 01 túi da, đeo chéo, in chữ Lee&Tee.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã hoàn trả lại bị hại số tiền tương đương giá trị tài sản đã chiếm đoạt, bị hại là ông Hoàng T không yêu cầu giải quyết vấn đề dân sự.

Cáo trạng số: 13/CT-VKS-Q1 ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Lai Thanh N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lai Thanh N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lai Thanh N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền tương đương giá trị tài sản bị bị cáo chiếm đoạt và không có yêu cầu giải quyết vấn đề dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại Iphone 11 Promax, 64 GB, số Imei: 353895103xxxxx và 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu xanh, số Imei: 3577511047xxxxx; Tịch thu và tiêu hủy 01 (Một) túi da, đeo chéo, in chữ Lee&Tee.

Bị cáo Lai Thanh N nói lời sau cùng bị cáo trong quá trình tạm giam bị cáo đã biết hành vi sai trái bị cáo xin giảm hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra người bị hại và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 15 giờ 20 phút ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại V, số 7x đường T, phường B, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh, Lai Thanh N bằng thủ đoạn gian dối giả làm khách có nhu cầu mua điện thoại, sử dụng số tài khoản ngân hàng Techcombank thực hiện thao tác đặt lệnh chuyển tiền và khi người bị hại không để ý bị cáo hủy lệnh chiếm đoạt 1 điện thoại Iphone 11 Promax 256GB màu Gold trị giá 22.750.000 đồng của ông Hoàng T rồi bỏ trốn. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Lai Thanh N đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản nên cần có mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người lương thiện có ích cho xã hội. Đồng thời, đề rắn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại Cơ quan Điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có một tiền án, chưa xóa án tích. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, 256GB, màu Gold trị giá 22.750.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại là ông Hoàng T, gia đình bị cáo đã hoàn trả lại bị hại số tiền tương đương giá trị tài sản đã chiếm đoạt, bị hại không có yêu cầu giải quyết về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (Một) điện thoại Iphone 11 Promax, 64 GB, số Imei: 353895103xxxxx là điện thoại bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ;

- 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu xanh, số Imei: 3577511047xxxxx là điện thoại bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ;

- 01 (Một) túi đeo chéo chất liệu giống da, in chữ Lee&Tee không có giá trị, không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

Theo phiếu nhập kho vật chứng số 275/2022/PNK-THAHS ngày 01 tháng 01 năm 2022.

- 01 (Một) đĩa DVD ghi lại sự việc Lai Thanh N lừa đảo chiếm đoạt tài sản vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại Giao lộ Đ - T, phường B, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh là tài liệu, chứng cứ cần thiết cho việc chứng minh tội phạm nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án;

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Lai Thanh N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo Lai Thanh N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/06/2022.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2021;

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 (Một) túi da, đeo chéo, in chữ Lee&Tee do không còn giá trị sử dụng;

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại Iphone 11 Promax, số Imei: 353895103xxxxx và 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu xanh, số Imei: 3577511047xxxxx là đã qua sử dụng, do liên quan đến hành vi phạm tội.

Theo phiếu nhập kho vật chứng số 275/2022/PNK-THAHS ngày 01 tháng 01 năm 2022.

+ Tiếp tục lưu kèm hồ sơ vụ án 01 (Một) đĩa DVD ghi lại sự việc Lai Thanh N lừa đảo chiếm đoạt tài sản vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại Giao lộ Đ - T, phường B, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2021; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 2016 UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lai Thanh N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Phúc Hảo

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Công an Quận 1;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Phúc Hảo